PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TÂN HIỆP

**TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÔNG LỘC**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

KIÊN GIANG - 2019

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TÂN HIỆP

**TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÔNG LỘC**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

 **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Vũ Thị Quỳnh | Hiệu trưởng | Chủ tịch hội đồng |  |
| 2 | Lê Thị Ngọc Lan Anh | Phó hiệu trưởng | Phó chủ tịch hội đồng |  |
| 3 | Cao Thị Thùy Linh | Khối trưởng khối 1, 2, 3 | Uỷ viên |  |
| 4 | Nguyễn Thị Huyền | Giáo viên | Uỷ viên |  |
| 5 | Đoàn Ngọc Lâm | Chủ tịch BCH công đoàn | Uỷ viên |  |
| 6 | Nguyễn Thị Thu Loan | Giáo viên | Uỷ viên |  |
| 7 | Nguyễn Thị Yến | Bí Thư Đoàn thanh niên | Uỷ viên |  |
| 8 | Nguyễn Thị Hồng Phượng | Giáo viên | Uỷ viên |  |
| 9 | Nguyễn Thị Ánh Nhã | Giáo viên | Uỷ viên |  |
| 10 | Nguyễn Thị Hà | Giáo viên | Uỷ viên |  |
| 11 | Trần Thị Nguyệt | Giáo viên | Uỷ viên |  |
| 12 | Nguyễn Ngọc Diễm | Khối phó khối 1, 2, 3 | Uỷ viên |  |
| 13 | Nguyễn Thị Oanh | Giáo viên | Uỷ viên |  |
| 14 | Võ Đại Phong | Giáo viên | Uỷ viên |  |
| 15 | Quách Văn Hùng | Tổng phụ trách đội | Uỷ viên |  |
| 16 | Nguyễn Ngọc Thạch | Giáo viên | Uỷ viên |  |
| 17 | Phạm Thị Thanh Thảo | Kế toán | Uỷ viên |  |
| 18 | Nguyễn Thị Thể | Giáo viên | Uỷ viên |  |
| 19 | Trần Thị Lan Phương | Giáo viên | Uỷ viên |  |

KIÊN GIANG - 2019

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Trang** |
| Mục lục | **1** |
| Danh mục các chữ viết tắt | **4** |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá | **5** |
| **Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU** | **7** |
| **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ** | **9** |
| **A. ĐẶT VẤN ĐỀ** | **10** |
| **B. TỰ ĐÁNH GIÁ** | **10** |
| **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3** | **10** |
| **Tiêu chuẩn 1** | **10** |
| **Mở đầu** | **10** |
| **Tiêu chí 1.1** | **10** |
| **Tiêu chí 1.2** | **10** |
| **Tiêu chí 1.3** | **11** |
| **Tiêu chí 1.4** | **11** |
| **Tiêu chí 1.5** | **11** |
| **Tiêu chí 1.6** | **12** |
| **Tiêu chí 1.7** | **12** |
| **Tiêu chí 1.8** | **12** |
| **Tiêu chí 1.9** | **13** |
| **Tiêu chí 1.10** | **13** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 1*** | **14** |
| **Tiêu chuẩn 2** | **14** |
| **Mở đầu** | **14** |
| **Tiêu chí 2.1** | **14** |
| **Tiêu chí 2.2** | **14** |
| **Tiêu chí 2.3** | **15** |
| **Tiêu chí 2.4** | **15** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 2*** | **16** |
| **Tiêu chuẩn 3** | **16** |
| **Mở đầu** | **16** |
| **Tiêu chí 3.1** | **16** |
| **Tiêu chí 3.2** | **16** |
| **Tiêu chí 3.3** | **17** |
| **Tiêu chí 3.4** | **17** |
| **Tiêu chí 3.5** | **18** |
| **Tiêu chí 3.6** | **18** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 3*** | **18** |
| **Tiêu chuẩn 4** | **19** |
| **Mở đầu** | **19** |
| **Tiêu chí 4.1** | **19** |
| **Tiêu chí 4.2** | **19** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 4*** | **20** |
| **Tiêu chuẩn 5** | **20** |
| **Mở đầu** | **20** |
| **Tiêu chí 5.1** | **20** |
| **Tiêu chí 5.2** | **20** |
| **Tiêu chí 5.3** | **21** |
| **Tiêu chí 5.4** | **21** |
| **Tiêu chí 5.5** | **21** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 5*** | **22** |
| **II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**  | **22** |
| **Tiêu chí 1** | **22** |
| **Tiêu chí 2** | **23** |
| **Tiêu chí 3** | **23** |
| **Tiêu chí 4** | **23** |
| **Tiêu chí 5** | **23** |
| ***Kết luận*** | **24** |
| **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG** | **22** |
| **Phần IV. PHỤ LỤC** | **26** |

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Cụm từ viết tắt** | **Cụm từ đầy đủ** |
| 1 | ✔ | Mặc nhiên đạt mức 3 khi tiêu chí đạt mức 2. |
| 2 | ANTT | An ninh trật tự |
| 3 | BGH | Ban giám hiệu |
| 4 | CB GVHS | Cán bộ giáo viên, học sinh |
| 5 | CB. TV - TB | Cán bộ thư viện thiết bị |
| 6 | CBGV | Cán bộ giáo viên |
| 7 | CM | Chuyên môn |
| 8 | CMHS | Cha mẹ học sinh |
| 9 | CSTĐCS | Chiến sĩ thi đua cơ sở |
| 10 | CSVC | Cơ sở vật chất |
| 11 | DS | Sở giáo dục |
| 12 | GD&ĐT | Giáo dục và Đào tạo |
| 13 | GDTH | Giáo dục tiểu học |
| 14 | GV | Giáo viên |
| 15 | HS | Học sinh |
| 16 | HĐ | Hội dồng |
| 17 | KĐCL | Kiểm định chất lượng |
| 18 | PCGDTH | Phổ cập giáo dục tiểu học |
| 19 | PHHS | Phụ huynh học sinh |
| 20 | SGD | Sở giáo dục |
| 21 | SKNN | Sáng kiến kinh nghiệm |
| 22 | TVTB | Thư viện thiết bị |
| 23 | TĐG | Tự đánh giá |
| 24 | TĐGCL | Tự đánh giá chất lượng |
| 25 | ĐDDH | Đồ dùng dạy học |
| 26 | ĐTNTP | Đội thiếu niên tiền phong |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

**1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,****tiêu chí** | **Kết quả** |
| **Không đạt** | **Đạt** |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.2 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.3 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.4 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.5 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.6 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.7 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.8 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.9 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.10 |  | X | X | ✔ |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 2.2 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 2.3 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 2.4 |  | X | X | X |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 3.2 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 3.3 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 3.4 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 3.5 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.6 |  | X | X |  |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 4.2 |  | X | X |  |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 5.2 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 5.3 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 5.4 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 5.5 |  | X | X | X |

**Kết quả:** Đạt Mức 2

**1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Kết quả** | **Ghi chú** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
|  Tiêu chí 1 | X |  |  |
|  Tiêu chí 2 | X |  |  |
|  Tiêu chí 3 |  | X |  |
|  Tiêu chí 4 |  | X |  |
|  Tiêu chí 5 |  | X |  |

**Kết quả:** Không đạt Mức 4

**2. Kết luận: Trường đạt mức 2**

**Phần I**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÔNG LỘC

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo Tân Hiệp

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương | KIÊN GIANG |  | Họ và tênhiệu trưởng | Vũ Thị Quỳnh |
| Huyện/quận /thị xã / thành phố | Huyện Tân Hiệp |  | Điện thoại  | 0915786511 |
| Xã / phường/thị trấn | Xã Thạnh Đông |  | Fax |  |
| Đạt CQG |  |  | Website |  |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) |  |  | Số điểm trường | 1 |
| Công lập | √ |  | Loại hình khác  |  |
| Tư thục |  |  | Thuộc vùng khó khăn |  |
| Trường chuyên biệt |  |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn |  |
| Trường liên kết với nước ngoài |  |  |  |  |

**1. Số lớp học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp học** | **Năm học2014-2015** | **Năm học2015-2016** | **Năm học2016-2017** | **Năm học2017-2018** | **Năm học2018-2019** |
| Khối lớp 1 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| Khối lớp 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| Khối lớp 3 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| Khối lớp 4 | 3 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| Khối lớp 5 | 2 | 3 | 2 | 2 | 2 |
| **Cộng** | 11 | 11 | 11 | 10 | 10 |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học2014-2015** | **Năm học2015-2016** | **Năm học2016-2017** | **Năm học2017-2018** | **Năm học2018-2019** | **Ghi chú** |
| **I** | Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 1 | Phòng học | 11 | 11 | 11 | 11 | 10 |  |
| a | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 10 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 11 | 11 | 11 | 11 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng học bộ môn | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 |  |
| a | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Khối phục vụ học tập | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| a | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **II** | Khối phòng hành chính-quản trị | 1 | 1 | 1 | 1 | 3 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 3 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 1 | 1 | 1 | 1 | 0 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **III** | Thư viện | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| **IV** | Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
|  | **Cộng** |  |  |  |  |  |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | **Ghi chú** |
| Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 |  |
| Phó hiệu trưởng | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 |  |
| Giáo viên | 15 | 13 | 1 | 0 | 0 | 15 |  |
| Nhân viên | 4 | 3 | 0 | 0 | 4 | 0 |  |
| **Cộng** | 21 | 18 | 1 | 0 | 4 | 17 |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học2014-2015** | **Năm học2015-2016** | **Năm học2016-2017** | **Năm học2017-2018** | **Năm học2018-2019** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 17 | 17 | 15 | 15 | 16 |
| 2 | Tỷ lệ giáo viên/lớp | 1.55 | 1.55 | 1.5 | 1.5 | 1.66 |
| 3 | Tỷ lệ giáo viên/học sinh | 0.06 | 0.06 | 0.05 | 0.05 | 0.06 |
| 4 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có) | 2 | 0 | 2 | 4 | 0 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 |
| 6 | Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |

**4. Học sinh**

a) Số liệu chung

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học2014-2015** | **Năm học2015-2016** | **Năm học2016-2017** | **Năm học2017-2018** | **Năm học2018-2019** | **Ghi chú** |
| 1 | Tổng số học sinh | 285 | 294 | 250 | 232 | 207 |  |
| *- Nữ* | 145 | 140 | 129 | 116 | 101 |  |
| *- Dân tộc* | 0 | 3 | 3 | 6 | 3 |  |
| *- Khối lớp 1* | 56 | 53 | 40 | 45 | 39 |  |
| *- Khối lớp 2* | 51 | 49 | 44 | 36 | 44 |  |
| *- Khối lớp 3* | 66 | 75 | 53 | 43 | 34 |  |
| *- Khối lớp 4* | 62 | 58 | 58 | 54 | 41 |  |
| *- Khối lớp 5* | 50 | 59 | 55 | 54 | 49 |  |
| 2 | Tổng số tuyển mới | 56 | 53 | 40 | 45 | 39 |  |
| 3 | Học 2 buổi/ngày | 285 | 294 | 250 | 232 | 209 |  |
| 4 | Bán trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 5 | Nội trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 6 | Bình quân số học sinh/lớp | 25.91 | 25.05 | 225 | 23.2 | 21 |  |
| 7 | Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi |  |  |  |  |  |  |
| *- Nữ* |  |  |  |  |  |  |
| *- Dân tộc thiểu số* |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 9 | Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 10 | Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách |  |  |  |  |  |  |
| *- Nữ* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 11 | Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
|  | Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |  |

b) Kết quả giáo dục

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số liệu** | **Năm học2014-2015** | **Năm học2015-2016** | **Năm học2016-2017** | **Năm học2017-2018** | **Năm học2018-2019** | **Ghi chú** |
| Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 | 24 | 34 | 23 | 30 | 0 |  |
| Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học | 21 | 36 | 22 | 29 | 0 |  |
| Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học | 21 | 36 | 22 | 24 | 0 |  |
| Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học | 27 | 16 | 31 | 32 | 0 |  |

**Phần II**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

 Trường tiểu học Đông Lộc đóng trên địa bàn ấp Đông Lộc. Nằm trên quốc lộ 80, quy mô trường không quá lớn với tổng diện tích 8442m2. Tình hình dân trí trên địa bàn chưa được đồng đều, nhưng nhà trường đã cố gắng phấn đấu hoàn thành PCGDTH đúng độ tuổi. Hiện nay trường có 8 lớp với 11 phòng học. - Nhà trường được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng và chính quyền địa phương sát sao và kịp thời, được sự ủng hộ, kết hợp hiệu quả của ban lãnh đạo các ấp. Về xây dựng cơ bản, trường được xây dựng kiên cố, khang trang nhưng vẫn còn thiếu một số hạng mục công trình quan trọng để hoàn thiện như phòng chức năng; hàng rào

 - Điều kiện an toàn giao thông của nhà trường khá phức tạp, các phương tiện giao thông lưu hành liên tỉnh trên quốc lộ 80 quá nhiều, lòng đường hẹp, quá tải.

 Nhà trường tự đánh giá là để tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục.

 Quy trình: Ra Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá – Phân các nhóm – Tiến hành tự đánh giá – Viết bản báo cáo – Công bố.

 Phương pháp: Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.

 Công cụ đánh giá: Dựa vào các văn bản quy định của các cấp, các minh chứng và tình hình thực tế của nhà trường.

 \* Đối với tập thể đơn vị nhiều năm liền đạt danh hiệu tập thể lao động Tiên tiến - Ủy ban nhân dân huyện tặng giấy khen.

 Đối với Tổ chức Công đoàn cũng nhiều năm đạt danh hiệu Công đoàn vững mạnh xuất sắc.

 Đối với cá nhân đơn vị: Năm học 2015 – 2016 đến năm học 2019 – 2020: Trường có đội ngũ giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 3 người, Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 10 người, CSTĐ cấp cơ sở: 12 lượt người. Đề tài khoa học được công nhận cấp huyện: 19 SKKN. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính: - Cơ sở vật chất: Đảm bảo việc thực hiện chủ trương học 2 buổi/ngày của Bộ GD & ĐT.

  Thư viện: Đang từng bước xây dựng thư viện tiên tiến theo qui định của Bộ giáo dục và Đào tạo.

 \* Mục đích tự đánh giá: Mục đích của tự đánh giá là để trường tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục và để đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục.

 \* Quy trình tự đánh giá: Thực hiện sự chỉ đạo của lãnh đạo các cấp, Trường tiểu học Đông Lộc đã tổ chức thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo quy trình sau:

 1/ Thành lập hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập.

 2/ Công bố quyết định, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

 3/ Phổ biến chủ trương triển khai tự đánh giá đến toàn thể cán bộ giáo viên, công nhân viên trong nhà trường.

 4/ Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng một cách kịp thời.

 5/ Dự thảo báo cáo tự đánh giá, thảo luận, công bố báo cáo trong nội bộ nhà trường.

 6/ Nộp báo cáo tự đánh giá.

 7/ Kết quả đánh giá:

 \* Những vấn đề nổi bật trong quá trình tự đánh giá: Qua quá trình tìm hiểu, phân tích, minh chứng đánh giá các tiêu chuẩn, tiêu chí, nhà trường đã tìm ra được và chỉ cho từng bộ phận thấy rõ những điểm mạnh, điểm yếu và hướng khắc phục để phát huy và tự hoàn thiện mình.

 + Điểm mạnh:

      Cơ sở vật chất, các máy móc trang thiết bị đồ dùng dạy học được cung cấp tương đối đầy đủ.

      Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên ngày càng được nâng lên, có 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn. Do đó, việc thích ứng và áp dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy có thuận lợi. Có 10/16 giáo viên soạn giáo án bằng máy vi tính. Hầu hết các tiết dạy đều có sử dụng đồ dùng dạy học và có một số tiết dạy soạn giáo án điện tử giảng dạy.

       Số lượng giáo viên đăng ký danh hiệu giáo viên giỏi, viết sáng kiến kinh nghiệm ngày càng nhiều. Giáo viên đã có ý thức tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng giảng dạy, tạo uy tín cá nhân đối với đồng nghiệp nhà trường, phụ huynh học sinh.

 + Những hạn chế:

       Cũng còn một số ít giáo viên trình độ Tin học còn rất hạn chế do ngại học hỏi, không phấn đấu, chưa thích ứng kịp với ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn giảng (giáo án điện tử chưa nhiều). Thực hiện Thông tư số 42/2012/TT – BGD ĐT ngày 23/11/ 2012 của Bộ GD & ĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn, đánh giá chất lượng giáo dục tiểu học. Trường tiểu học Đông Lộc tự kiểm định chất lượng nhà trường để góp phần đẩy mạnh công tác đánh giá và kiểm định chất lượng, nhằm chỉ ra điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí. Từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Qua đó, tăng cường nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên đẩy mạnh công tác tuyên truyền về đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục tiểu học. Qua hoạt động đánh giá bao quát toàn bộ các hoạt động giáo dục của nhà trường nhằm giải trình với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường. Chính vì vậy, Trường tiểu học Đông Lộc đã tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục để kiểm định chất lượng của nhà trường nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục, từ đó có biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Kết quả đánh giá tại đơn vị, nhà trường đã đạt 28/32 tiêu chí, kết quả này nói lên sự phấn đấu trong công tác của toàn bộ tập thể giáo viên, công nhân viên nhà trường trong 5 năm liền.

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu**:

 Tổ chức và quản lý trường học là một khâu quan trọng mang tính khoa học trong việc quản lý điều hành hoạt động giáo dục. Việc tổ chức và quản lý của Trường Tiểu học Đông Lộc rất chặt chẽ theo đúng các quy định về nhiệm vụ quyền hạn của Điều lệ trường Tiểu học. Nhà trường thành lập đầy đủ các hội đồng: Hội đồng trường, Hội đồng tư vấn, Hội đồng thi đua khen thưởng; thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng; có Ban đại diện cha mẹ học sinh; có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, có Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác. Các Hội đồng, các tổ chức đoàn thể đều hoạt động sôi nổi, hiệu quả, phát huy tốt vai trò và chức năng của mình.

 Bộ máy tổ chức của trường luôn phát huy hiệu quả, đẩy mạnh mọi hoạt động giảng dạy và các phong trào nhằm mục đích nâng cao chất lượng dạy và học. Định kỳ các tổ chức có  đánh giá, nhận xét rút kinh nghiệm cùng với sự tham gia của Lãnh đạo nhà trường để động viên và thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường. Công đoàn đề xuất tuyên dương, nêu gương điển hình các cá nhân hoạt động tích cực qua các phong trào. Ngoài việc phân công hợp lý đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học, trường còn tăng cường hỗ trợ lẫn nhau để cùng hoàn thành tốt các nhiệm vụ.

 Tổ chức và quản lý nhà trường có cơ cấu đảm bảo theo quy định như: Cơ cấu cán bộ quản lý, số khối lớp học, các hội đồng, các tổ chuyên môn có đầy đủ về số lượng quy định; lãnh đạo nhà trường và các tổ chứ đoàn thể thực hiện chế độ thông tin báo cáo kịp thời, đúng quy định; nhà trường thực hiện tốt việc quản lý các hoạt động giáo dục và đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh, cán bộ, giáo viên.

**Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

 b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

 c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

 Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

 Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 1. Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục của nhà trường. Điều 27 Văn bản hợp nhất Luật giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015).

 2. Phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn

 3) Phù hợp với các nguồn lực của nhà trường.

 Có văn bản phuơng hướng chiến lược phát triển xây dựng nhà trường.

 Chiến lược phát triển của nhà trường đã được đăng tải trên website của trường.

 Mức 2:

 Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển bằng các hình thức như sau qua các hoạt động phát triển chiến lược nhà trường đều có biên bản và hình ảnh tổng kết các hoạt động chiến lược. [H1-1.1-01]

 Mức 3:

 Nhà trường đã tổ chức rà soát, bổ sung chiến lược theo các công trình hoặc các hoạt động còn thiếu. Đã tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược có sự tham gia của các thành viên hội đồng trường cũng như ban đại diện cha mẹ học sinh của trường.

 **2. Điểm mạnh**

     Chiến lược được xây dựng phù hợp với thực tế của nhà trường, với chủ trương, chính sách của UBND xã Thạnh Đông và định hướng chỉ đạo của PGD&ĐT Tân Hiệp. Các mục tiêu trong chiến luyợc phát triển phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và mục tiêu giáo dục phổ thông.  Những chỉ tiêu, mục tiêu thể hiện trong chiến lược phát triển nhà trường thể hiện sự quyết tâm cao nhằm xây dựng và phát triển nhà trường, trong đó đã khẳng định xây dựng nhà trường thành trường chuẩn quốc gia

**3. Điểm yếu**

   Chưa thực hiện đúng tiến độ xây dựng trường chuẩn quốc gia do cơ sở vật chất, phòng học chưa đầy đủ. Chiến lược phát triển của trường chưa được đăng tải trên website.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Trong năm học 2019-2020 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục cải tiến chiến lược giai đoạn 2019-2024. Đồng thời sẽ tổ chức rà soát theo đinh kì rút ra những ưu, nhược điểm, những việc đã làm được và những việc chưa làm được để bổ sung và điều chỉnh kế hoạch, nhằm thực hiến tốt các mục tiêu đề ra. tham mưu lãnh đạo cấp trên đầu tư cơ sở vật chất để đáp ứng được yêu cầu xây dựng trường chuẩn quốc gia.

 - Đăng tải chiến lược phát triển nhà trường trên website của nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

 b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

 c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

 Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Hội đồng trường Tiểu học Đông Lộc đươc thành lập theo quyết định số 39/QĐ-PGD ngày 27/1/2015 của trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo Tân Hiệp [H1-1.2-01]

 Hội đồng trường Tiểu học Đông Lộc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định

 Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá: [H1-1.2-04] ;[H1-1.2-05]

 Mức 2:

 Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường:[H1-1.2-06]

 **2. Điểm mạnh**

 Hội đồng trường Tiểu học Đông Lộc thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ của mình trong từng năm học thường xuyên giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường và là một tập thể đoàn kết, các thành viên luôn nhiệt tình trong công việc hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

**3. Điểm yếu**

 Việc kiểm tra giám sát các hoạt động của hội đồng đôi lúc chưa được thường xuyên.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Phát huy những mặt đạt được của những năm qua, cùng nhau thực hiện tốt mọi kế hoạch được giao, cùng với đó Hội đồng trường tăng cường công tác kiểm tra giám sát một cách thường xuyên. Hướng tới xây dựng trường Tiểu học Đông Lộc đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 vào năm 2021

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

 b) Hoạt động theo quy định;

 c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

 Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

 b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

 Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

 b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định: [H1-1.3-02] ;[H1-1.3-04].

 Các tổ chức trong nhà trường như: Công đoàn, Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục.[H1-1.3-01]; [H1-1.3-03];

 Hàng năm, các hoạt động của nhà trường được rà soát, đánh giá những mặt đạt được để phát huy và những hạn chế để khắc phục một cách cụ thể. [H1-1.2-06]

 Mức 2:

 Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, các năm đều được đánh giá hoàn tình tốt nhiệm vụ trở lên.[H1-1.3-05]

 Các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoạt động đạt kết quả cao, đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường [H1-1.3-06]

 Mức 3:

 Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên: [H1-1.3-05]

 Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. [H1-1.3-07]

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức các đoàn thể, hoạt động theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học; các đoàn thể đều thực hiện tốt các chỉ tiêu đề ra so với kế hoạch. Được các cấp có thẩm quyền công nhận, đạt thành tích trong 5 năm liền, lãnh đạo, tư vấn cho Hiệu trưởng trong các hoạt động của nhà trường. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đều được chính quyền địa phương, lãnh đạo nhà trường quan tâm, tạo điều kiện hoạt động.

**3. Điểm yếu**

 Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh Niên, Đội Thiếu niên TPHCM được thành lập đủ về số lượng  theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Tuy nhiên, các thành viên trong hội đồng trường chủ yếu là kiêm nhiệm nên các cuộc họp tổ chức còn ít, nội dung chưa phong phú. Các tổ chức đoàn thể hoạt động chưa đồng bộ, tính hợp tác chưa cao.

 Do Chi đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chủ yếu là đoàn viên giáo viên nên số lượng đoàn viên hàng năm giảm do quy định về độ tuổi nên các hoạt động thiếu tính phong phú, thiếu hiệu quả công việc chưa linh họat.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Năm học 2019- 2020 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã đạt được; Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường  thường xuyên củng cố, kiện toàn, tăng cường hoạt động, phối hợp kịp thời, đồng bộ; Thường xuyên cải tiến nội dung cuộc họp mang tính phong phú, đa dạng. Đặc biệt là tích cực đóng góp ý kiến nhằm đề ra phương hướng hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

 b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

 c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

 Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

 b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

 Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

 b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Đến thời điểm tự đánh giá nhà trường có hiệu trưởng là cô Vũ Thị Quỳnh được bổ nhiệm lại QĐ số 3391/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND huyện Tân Hiệp;số lượng 1 phó hiệu trưởng Lê Thị Ngọc Lan Anh được điều động- bổ nhiệm QĐ số 4669/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 của UBND huyện Tân theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.[H1-1.4-01]

 Hằng năm BGH nhà trường chỉ định và ra quyết thành lập tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định. Được thể hiện qua bảng phân công cụ thể. Trường có 2 tổ chuyên môn gồm: Tổ khối 1+2+3 ; tổ khối 4+5 và tổ văn phòng.[H1-1.4-02]

 Tổ chuyên môn đầu năm học đều có kế hoạch năm, kế hoạch tháng, từng học kỳ rõ ràng theo quy định để GV dựa vào đó thực hiện.

 Tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định được niêm yết trên bảng hoạt động nhà trường.

 Sổ nghị quyết tổ chuyên môn được ghi đầy đủ nội dung các cuộc họp, 2 lần/ tháng.

 Hằng năm các tổ khối đều có đăng ký thi đua 100%.[H1-1.4-03]

 Mức 2:

 Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. [H1-1.4-04]

 Hàng năm hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng trong nhà trường được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh. [H1-1.4-05]

 Mức 3:

 Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. [H1-1.2-06]

 Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.2-06]

 **2. Điểm mạnh**

 Thực hiện công việc của tổ chuyên môn và các bộ phận đạt kết quả cao, có kế hoạch cụ thể từng tháng, học kỳ, năm và theo chủ điểm. Đó đánh giá rút kinh nghiệm

**3. Điểm yếu**

 Do một số giáo viên có tuổi cao nên sử dụng máy vi tính, và ứng dụng công nghệ thôn tin trong dạy học còn chậm, dẫn đến kế hoạch đề ra đôi khi còn chậm.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Động viên để toàn thể cán bộ giáo viên nhiệt tình hơn nữa trong công việc, đồng thời tự học hỏi để nâng cao kỹ năng sử dụng máy vi tính cùng với đó là vận động để tất cả CBGV tới các trung tâm để bồi dưỡng chứng chỉ tin học.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học**

Mức 1:

a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;

 b) Học sinh đ ược tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;

 c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

 Mức 2:

a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;

 b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;

 c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Năm học 2019-2020 trường có 8 lớp với 185 học sinh, đó là các khối lớp từ lớp 1 tới lớp 5.[H1-1.5-01]

 Năm học 2019-2020 trường học tổ chức cho các em học theo mô hình trương học mới. Các em ngồi học theo nhóm. [H1-1.5-02]

 Năm học 2018-2019 trường có các lớp học theo mô hình trương học mới, lớp học được tổ chức theo nguyên tắc tự quản dân chủ.[H1-1.5-03]

 Mức 2:

 Năm học 2019-2020 trường tiểu học Đông Lộc có 8 lớp, từ lớp 1 tới lớp 5. [H1-1.5-04]

 sỉ số học sinh bình quân của mỗi lớp là 23 học sinh. [H1-1.5-05]

 Các lớp học được tổ chức theo theo mô hình trường học mới. phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục. [H1-1.5-06]

 **2. Điểm mạnh**

 Các lớp học được tổ chức theo mô hình trường học mới. địa điểm trường được đặt tại vị trí thuận lợi

**3. Điểm yếu**

 Sĩ số học sinh từng năm học còn giao động, chưa ổn định. do nhiều gia đình có nhiều có hoàn cảnh khó khăn, học sinh phải chuyển theo cha mẹ làm ăn xa do đó ảnh hưởng tới tỷ lệ học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Năm học 2019-2020 và những năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục phat huy những điểm mạnh đạt được. để thu hút học sinh nhà trường sẽ quán triệt giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn, tổ chức phụ đạo cho học sinh để nâng cao trình độ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh giúp cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn đủ điều kiện đi học nhằm duy trì tốt sỉ số học sinh trong từng khối lớp.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

 b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

 c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

 Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

 b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

 Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định. [H1-1.6-01]

 Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. [H1-1.6-02]

 Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. [H1-1.6-03]

 Mức 2:

 Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. [H1-1.6-04]

 Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

 Mức 3:

 Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.[H1-1.6-06]

 **2. Điểm mạnh**

 Các văn bản quy định tài chính của nhà nước, ngành và các cấp quản lý, đã được nhà trường thực hiện đầy đủ và đúng quy định. Nhân viên kế toán có trách nhiệm cao trong công việc, thực hiện đúng chuyên môn nghiệp vụ. Nhà trường thực hiện đầy đủ báo cáo tài chính và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định bộ phận tài vụ luôn thực hiện đầy đủ việc lập dự toán, thu chi, quyết toán rõ ràng các nguồn tài chính được công khai minh bạch.

**3. Điểm yếu**

 Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường trong năm còn thay đổi. Do có những bổ sung nôi dung còn thay đổi chi theo yêu cầu nhiệm vụ nên hằng năm phải điều chỉnh chi tiêu nội bộ so với kế hoạch đầu năm.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Năm 2019-2020 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục thực hiện tốt các văn bản quy định về tài chính của nhà nước, ngành và các cấp quản lý, đã được nhà trường trường thực hiện đầy đủ và đúng quy đinh, thanh chi kịp thời không để tình trạng chậm trễ. Đồng thời lãnh đạo nhà trường chỉ đạo nhân viên kế toán xây dựng kế hoạch cụ thể, thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

 b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

 c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

 Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. [H1-1.7-01]

 Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường.[H1-1.7-02]

 Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định. [H1-1.7-03]

 Mức 2:

 Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. [H1-1.7-02]

 **2. Điểm mạnh**

 Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều có thâm niên công tác theo quy định, đã có tốt nghiệp đại học sư phạm.

 Công tác lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường đều đạt hiệu quả cao.

**3. Điểm yếu**

 Các phong trào của nhà trường đôi lúc chưa đạt hiệu quả, do những năm trước cơ sở hạ tầng chưa có phải mượn chỗ học tạm nên các phong trào chưa đạt hiệu quả như ý muốn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Từ năm học 2019-2020 và những năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, của các hội đồng trong nhà trường. Đồng thời lãnh đạo nhà trường chỉ đạo cho các đoàn thể  tổ chức hoạt động ngày một hiệu quả.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

 b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

 c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

 Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 - Nhà trường, tổ chuyên môn và giáo viên có xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của địa phương và phù hợp với điều kiện của nhà trường. [H5-5.1-01]

 - Nhà trường tổ chức thực hiện đầy đủ các kế hoạch như: Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá, kế hoạch tích hợp, lồng ghép an ninh quốc phòng. Tuy nhiên, việc phối, kết hợp thục hiện còn thiếu đồng bộ, thiếu nhịp nhàng. [H1-1.8-02]

 Hàng tháng nhà trường có tổ chức sinh hoạt chuyen môn, nhắc nhở các bộ phận thực hiện kế hoạch đề ra, đồng thời tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện các kế hoạch và đề ra giải pháp cho các tháng tới. [H1-1.8-03]

 Mức 2:

 Nhà trường đã triển khai kịp thời các văn bản quy định về dạy thêm học thêm. Hằng năm nhà trường có xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trong đó có nội dung dạy thêm học thêm, qua kiểm tra không có trường hợp giáo viên dạy thêm ngoài quy định. [H1-1.8-04]

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường có xây dựng và triển khai thực hiện đầy đủ các kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

 Thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá, rà soát, bổ sung kế hoạch giáo dục.

**3. Điểm yếu**

 Còn một số giáo viên khi xây dựng kế hoạch chưa bám sát nội dung kế hoạch do nhà trường xây dựng.

 Đôi lúc việc phối hợp thực hiện kế hoạch giữa các bộ phận chưa nhịp nhàng, đồng bộ.

 Việc kiểm tra, đánh giá các kế hoạch đôi lúc chưa đúng tiến độ đề ra.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Từ năm học 2019 – 2020, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện của đơn vị.

 Phó hiệu trưởng tăng cường kiểm tra, nhắc nhở kịp thời việc xây dựng kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên.

 Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận để có giải pháp chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, sắp xếp thời gian hợp lý để kiểm tra, đánh giá các kế hoạch đảm bảo đưng tiến độ đề ra.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

 b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

 c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

 Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tạo điều kiện tốt để tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường; tuy nhiên trong khi thảo luận một vài giáo viên còn chưa tích cực tham gia đóng góp [H1-1.9-04]

 Không xãy ra các vấn đề về khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đền việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại trường. Những vấn đề có nhiều ý kiến được công khai bàn bạc và lấy ý kiến biểu quyết thống nhất [H1-1.9-01]

 - Việc báo quy chế dân chủ cơ sở được thực hiện hàng năm tại Hội nghị CB, CC, VC đúng qui đinh [H1-1.9-02]

 Mức 2:

 Nhà trường có đề ra các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở nhằm đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả thông qua kế hoạch kiểm tra nội bộ và kế hoạch giám sát của Ban TTND. [H1-1.9-03]

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường và BCH Công đoàn đã tạo điều kiện để CB-GV tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Đa số GV tham gia tích cực trong việc nghiên cứu đóng góp xây dựng kế hoạch, quy chế. Kịp thời ban hành Quy chế dân chủ đúng thời gian theo quy định. Nhà trường không xảy ra các vấn đề về khiếu nại tố cáo

**3. Điểm yếu**

 Một vài giáo viên còn chưa tích cực tham gia đóng góp xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Nguyên nhân do một số giáo viên chưa quan tâm nhiều đến vấn đề thảo luận các văn kiện trong Hội nghị CB-VC, cho đây là nhiệm vụ của BGH, của Công đoàn trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Hằng năm, thông qua Hội nghị CB-VC và qua quá trình thực hiện nhiệm  vụ trong năm học BCH CĐCS và BGH tiếp tục phối hợp tốt tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

 BGH, BCH CĐCS cần quán triệt tinh thần Hội nghị CB-VC để giáo viên tập trung hơn vào đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường, đồng thời ghi nhận biểu dương những CB-VC tích cực tham gia đóng góp vào văn kiện Hội nghị CB-VC nói chung và Quy chế dân chủ nói riêng.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

 b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

 c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

 Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

 b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường có phương án đảm bảo an ninh trật tự, đã dùng lưới B40 làm hàng rào tạm thời; Để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trường xây dựng một căn tin; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ trường trang bị một bình cứu hỏa mi ni; trường có tổ chức tuyên truyền, giáo dục học sinh  cùng tham để đảm bảo an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường[H1-1.10-01]

 Nhà trường luôn lắng nghe để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

 Trường luôn đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường và không có hiện tượng bạo lực học đường. [H1-1.10-02]

 Nhiều năm liền nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.[H1-1.10-03]

 Mức 2:

 Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. [H1-1.10-04]

 Nhà trường thường xuyên theo dõi kiểm tra và ngăn chặn kịp thời không để xảy ra tình trạng bạo lực học đường, cháy nổi, ngộ độc thực phẩm. [H1-1.10-05]

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường đề ra kế hoạch và thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong trường học, không để xảy ra tai nạn cũng như cháy nổ.

 Có kế hoạch phối hợp với cơ quan địa phương trong việc bảo đmr an ninh trật tự, an toàn trường học.

**3. Điểm yếu**

 Do nhà trường mới xây dựng nên chưa có hàng rào bao quanh sân trường, hai bên đường đi từ cổng trường vào cây xanh còn nhỏ, chưa đủ bóng mát, nền chưa tráng bê tông.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Trong năm tới nhà trường sẽ tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo, vận động các mạnh thường quân cùng chung tay xây dựng hàng rào bao quanh trường. Tích cực chăm sóc và trồng thêm cây xanh cũng như đổ bê tông 2 bên đường đi từ cổng vào để tạo bóng mát.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 1:**

 Công tác tổ chức quản lý nhà trường của trường TH Đông Lộc trong những năm qua được thực hiện chặt chẽ nghiêm túc, đúng quy định. Có cơ cấu tổ chức bộ máy, số lớp, số học sinh theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

 Nhà trường đã thực hiện tốt Nghị quyết của các Cấp ủy Đảng, chấp hành tốt sự quản lý hành chính của địa phương và luôn bám sát các văn bản của Ngành; chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT Kiên Giang và Phòng GD&ĐT huyện Tân Hiệp, đồng thời chủ động tham mưu cho cấp uỷ Đảng và Chính quyền địa phương về kế hoạch giáo dục, cùng với các biện pháp cụ thể, lãnh đạo hoạt động của nhà trường theo mục tiêu và kế hoạch giáo dục bậc Tiểu học.

 Chi bộ Đảng đã lãnh đạo và điều hành chặt chẽ mọi hoạt động của các tổ chức quần chúng trong nhà trường. Nhờ đó, các tổ chức này đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tổ chức mình, đồng sức đồng lòng góp phần làm nên thành tích chung của nhà trường. Nhờ nỗ lực trong công tác, tiên phong gương mẫu trong mọi hoạt động nên từ năm 2014 đến 2019 đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh xuất sắc 5 năm liền;

 Các tổ chức Công đoàn, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động có hiệu quả. Công đoàn nhà trường liên tục được công nhận “ Công đoàn vững mạnh”, được Liên đoàn lao động huyện tặng Giấy khen cho tập thể và cá nhân.

 Hoạt động của Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh đã đi vào chiều sâu, làm nòng cốt trong nhà trường tạo nên sức mạnh tổng hợp thúc đẩy các phong trào thi đua: “Nói lời hay làm việc tốt”. Liên Đội nhiều năm liên tục được công nhận Liên đội mạnh cấp huyện.

 Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật, Ban thanh tra nhân dân hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, có kế hoạch cụ thể và hiệu quả cao.

 Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được tổ chức và họat động theo đúng Điều lệ của trường Tiểu học

 Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

 Số lượng các tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 0/10.

 Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh Niên, Đội Thiếu niên TPHCM được thành lập đủ về số lượng  theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Tuy nhiên, các thành viên trong hội đồng trường chủ yếu là kiêm nhiệm nên các cuộc họp tổ chức còn ít, nội dung chưa phong phú. Các tổ chức đoàn thể hoạt động chưa đồng bộ, tính hợp tác chưa cao.

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
	+ Không đạt: 0/10 tiêu chí chiếm 0 %
	+ Đạt Mức 1: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
	+ Đạt Mức 2: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
	+ Đạt Mức 3: Đạt Mức 3: 8/10 (2/4) tiêu chí chiếm 80 %

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

 Trong các năm học qua trường tiểu học Đông Lộc có đủ số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học. Cán bộ quản lý trong nhà trường có đủ năng lực để triển khai các hoạt động giáo dục. Đội ngũ giáo viên, nhân viên có trách nhiệm cao trong công tác, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tất cả giáo viên đều đạt trình độ từ chuẩn trở lên, giáo viên có tay nghề vững vàng, tích cực học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Học sinh của nhà trường đều được bảo vệ, chăm sóc và đối xử bình đẳng; học sinh chăm ngoan, thực hiện tốt 5 nhiệm vụ của người học sinh, nhà trường có phân công CBGVNV phụ trách giúp đỡ trẻ em gái, trẻ khuyết tật trong nhà trường để các em đều có điều kiện học tập, chống bỏ học.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

 a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

 b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

 c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

 Mức 2:

 a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

 b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

 Mức 3:

 Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Đối với cô hiệu trưởng Vũ Thị Quỳnh, trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá của năm học 2019 - 2020: có 5 năm liên tiếp từ năm học 2014- 2015 đến năm học 2018-2019 đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, riêng năm 2017 - 2018 đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ .[H2-2.1-01]

 Đối với cô phó hiệu trưởng Lê Thị Ngọc Lan Anh, trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá của năm học 2019 - 2020: có 3 năm liên tiếp từ năm học 2014- 2015 đến năm học 2016-2017 đạt chuẩn phó hiệu trưởng ở mức Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tại trưởng Tiểu học Thạnh Đông A1. Riêng năm học 2017- 2018 và 2018 - 2019 đạt chuẩn phó hiệu trưởng ở mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ.[H2-2.1-02]

 Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng theo qui định. [H2-2.1-05]

 Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định

 Mức 2:

 Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên. [H2-2.1-01]

Đối với cô Vũ Thị Quỳnh- Hiệu trưởng tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị khi cấp trên yêu cầu; được giáo viên, nhân viên trong trường bỏ phiếu tín nhiệm đạt 100% và được bổ nhiệm lại Hiệu trưởng QĐ số 3391/QĐ- UBND ngày 28/8/2018 của UBND huyện Tân Hiệp.[H2-2.1-04]

Đối với cô Lê Thị Ngọc Lan Anh tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị khi cấp trên yêu cầu:

- Bằng tốt nghiệp đại học sư phạm số95486 cấp ngày 31/3/1998

- Chứng nhận hoàn thành khóa học bồi dưỡng cộng tác viên thanh tra tiểu học CBQL giáo dục thành phố HCM số 793/QĐ-CBQLGD cấp ngày29/9/2011

- Bằng cử nhân quản lý giáo dục số 309142 cấp ngày12/12/2012

- Bằng tốt nghiệp sơ cấp lý luận chính trị số 688 cấp ngày5/7/2013

- Bằng trung cấp chính trị số 376932 cấp ngày 25/12/2017

 Được điều động và bổ nhiệm làm hiệu phó trường TH Đông Lộc QĐ số 4469/QĐ- UBND ngày 13/11/2017 của UBND huyện Tân Hiệp.[H2-2.1-05]

 Mức 3:

 Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt. [H2-2.1-01]

 **2. Điểm mạnh**

 Hiệu trường, Phó hiệu trưởng có số năm dạy học khá lâu nên có kinh nghiệm trong việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên và có năng lực trong công tác tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, được tập thể sư phạm nhà trường tín nhiệm và Phòng Giáo dục- Đào tạo đánh giá cao.

 ..

**3. Điểm yếu**

 Trình độ ngoại ngữ của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tuy đã có bằng B song ít được trải nghiệm trong giao tiếp;

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Ban giám hiệu cần phát huy năng lực quản lý và tiếp tục học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ để thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ quản lý hoạt động giáo dục của nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

 a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

 b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

 c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

 Mức 2:

 a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

 b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

 c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

 Mức 3:

 a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

 b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

 Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá của năm học 2019 -2020 dựa vào sổ nhận sự được cập nhật như sau:

 - Năm học: 2014 - 2015 tổng số GV là 24 trong đó ĐH: 19 đ/c, CĐ: 2đ/c; THSP:3 đ/c. Đạt trên chuẩn trình độ đào tạo là 87,5%

 - Năm học: 2015 - 2016 tổng số GV là 23 trong đó ĐH: 19 đ/c, CĐ: 2đ/c; THSP:2 đ/c. Đạt trên chuẩn trình độ đào tạo là 91,3%

 - Năm học: 2016 - 2017 tổng số GV là 22 trong đó ĐH: 18 đ/c, CĐ: 2đ/c; THSP:2 đ/c. Đạt trên chuẩn trình độ đào tạo là 90,9%

 - Năm học: 2017 - 2018 tổng số GV là 22 trong đó ĐH: 19 đ/c, CĐ: 2đ/c; THSP:1 đ/c. Đạt trên chuẩn trình độ đào tạo là 95,5%

 - Năm học: 2018 - 2019 tổng số GV là 20 trong đó ĐH: 18 đ/c, CĐ: 2đ/c; Đạt trên chuẩn trình độ đào tạo là 100%

 Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ dào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H1-1.7-02]

 Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

 [H2-2.2-01]

 Nhà trường Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên. [H2-2.2-02]

 Mức 2:

 Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt 90%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp. [H2-2.2-01]

 Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tính từ năm học: 2014- 2015 đến năm học 2019- 2020  trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó: đạt từ mức khá trở lên là 100%. [H2-2.2-02]

 Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá của năm học: 2019- 2020, trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. [H2-2.2-03]

 Mức 3:

 Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo là 90% [H2-2.2-01]

 Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; [H2-2.2-02]

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường có Giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, và nhiệt tình trong công việc, có đầy đủ giáo viên theo qui định đội ngũ giáo viên nhà trường có ý thức tự giác cao, không có trường hợp vi phạm bị kỷ luật.

**3. Điểm yếu**

 Tất cả cá giáo viên đều có chứng chỉ ngoại ngữ nhưng không thường xuyên ứng dụng nên khả năng giao tiếp còn hạn chế. ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc ở một số giáo viên còn chậm.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Trong những năm học tới nhà trường sẽ tổ chức các buổi hội thảo chia sẻ kinh nghiệm, học tập chuyên đề, phổ biến các sáng kiến kinh nghiệm hay để giáo viên cùng học tập. Nhà trường cũng cũng tạo điều kiện cho giáo viên học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và bản thân mỗi giáo viên phải nghiên cứu, tìm các giải pháp dạy học phù hợp hơn; chỉ đạo giáo viên Anh văn trong năm học đến tập trung dạy học và nâng cao chất lượng môn tiếng Anh, đầu tư vào công tác mũi nhọn, phấn đấu có học sinh đạt giải trong các kỳ thi do các cấp tổ chức.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

 a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

 b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

 c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

 Mức 2:

 a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

 b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

 Mức 3:

 a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

 b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Có nhân viên và giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công.

 số lượng là 04 đ/c được bố trí đảm bảo đúng theo quy định gồm:

 - Tổng phụ trách đội.

 - Văn thư - Kế toán

 - Thủ quỹ- Y tế học đường

 - Thư viện- Thiết bị

  [H1-1.7-02]

 Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người.  [H2-2.3-01]

 Tất cả các giáo viên được phân công nhiệm vụ đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. [H2-2.2-02]

 Mức 2:

 Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2017.[H1-1.7-02]

 Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-03]

 Mức 3:

Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm:

1) Nhân viên kế toán, văn thư, y tế và thủ quỹ có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên theo chuyên môn được giao (hoặc có bằng trung cấp trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm và có chứng chỉ bồi dưỡng do cơ quan có thẩm quyền cấp);

2) Đối với nhân viên nấu ăn, bảo vệ phải được bồi dưỡng về nghiệp vụ được giao.

Hằng năm, các nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công. [H2-2.3-01]

 **2. Điểm mạnh**

 Nhân viên nhà trường có đầy đủ bằng cấp và trình độ để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao, hoàn thành xuất sắc công việc.

**3. Điểm yếu**

 Do điều kiện trường nhỏ nên các chức danh nhân viên đều phải kiêm nhiệm nhiều công việc nên nhiều lúc còn cảm thấy hơi áp lực trong công việc.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Nhà trường tiếp tục duy trì thực hiện tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên theo đúng quy định. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá việc học tập bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên và tạo điều kiện giúp đỡ để giáo viên hoàn thành nội dung học tập theo kế hoạch. Trong những năm tới nhà trường vận động và tạo điều kiện để có thêm 1 giáo viên nữa đủ đều kiện đăng ký dự thi giáo viên giỏi cấp tỉnh.

 Nhà trường cố gắng động viên khuyến khích mọi người yên tâm thực hiện công việc, đồng thời tuyên dương khen thưởng kịp thời nhằm giải tỏa căng thẳng và áp lực trong công việc cho cán bộ, nhân viên.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

 a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định.

 b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

 c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

 Mức 2:

 Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

 Mức 3:

 Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá của năm học: 2019 -2020 trường TH Đông Lộc luôn đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định Điều lệ trường tiểu học.

 [H2-2.4-01]

Mỗi năm học, số lượng học sinh theo học tại trường được cập nhật đầy đủ vào sổ đăng bộ.

 Tính đến nay không có học sinh vi phạm các nội quy mà nhà trường đề ra và quy định nhiệm học sinh theo thông tư 22. [H2-2.4-02]

 Các em luôn được giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống, giao tiếp tốt, biết chào hỏi thầy cô và người lớn, biết nói lời xin lỗi, cảm ơn trong và ngoài trường. [H2-2.4-03]

 Mức 2:

 Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực. [H2-2.4-04]

 Mức 3:

 Trong những năm qua học sinh của trường tịch học tập và tham gia các cuộc thi do cấp trên phát động và đều đạt giải, nhiều học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. [H2-2.4-05]

 **2. Điểm mạnh**

 Hầu hết học sinh của nhà trường đều học đúng độ tuổi; các em thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền của học sinh tiểu học; được chăm sóc, bảo vệ và đối xử bình đẳng, được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất an toàn để học tập và rèn luyện.

**3. Điểm yếu**

 Nhà trường chưa thường xuyên tổ chức cho các em tham gia các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, tìm hiểu lịch sử ở các tỉnh lân cận

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục để đảm bảo hầu hết học sinh học tại trường đều học đúng độ tuổi; thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa để các em trải nghiệm các kỹ năng sống cũng như việc theo dõi chăm sóc sức khỏe ban đầu cho các em. Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, gia đình giáo dục học sinh tích cực rèn luyện thân thể, giữ vệ sinh cá nhân. Nhà trường tiếp tục tham mưu các tổ chức,cá nhân, các nhà hảo tâm để hỗ trợ và giúp đỡ cho các em nghèo, học sinh khó khăn trong học tập có điều kiện để học tập tốt.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 2:**

 Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đã qua nhiều năm trực tiếp giảng dạy nên có nhiều kinh nghiệm trong quá trình chỉ đạo hoạt động giáo dục của nhà trường và thực hiện tốt công tác quản lí giáo dục. Giáo viên đủ về số lượng, giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo, đảm bảo theo quy định, đội ngũ giáo viên hầu hết có tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy với học sinh. Tỉ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp chiếm tỉ lệ cao so với yêu cầu. Giáo viên được xếp loại xuất sắc theo chuẩn nghề nghiệp đạt 35,8% và tăng dần qua từng năm, số còn lại đạt loại khá, không có giáo viên xếp loại trung bình trở xuống. Nhân viên của trường đủ số lượng và đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Học sinh đang theo học của nhà trường được đảm bảo quy định về tuổi. 100% học sinh thực hiện đầy đủ 5 nhiệm vụ học sinh. Tất cả học sinh đều được chăm sóc, bảo vệ và đối xử bình đẳng; nhà trường có phân công cán bộ giáo viên giúp đỡ trẻ em gái và trẻ khuyết tật hằng năm.

 Ban giám hiệu có quan tâm đến công tác học tập ngoại ngữ, bồi dưỡng học sinh năng khiếu kết quả đạt chưa cao học sinh tham gia thi cấp huyện chưa đạt giải cao.

 + Phong trào làm và sưu tầm đồ dùng học tập trong học sinh chưa thường xuyên.

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
	+ Không đạt: 0/4 tiêu chí chiếm 0 %
	+ Đạt Mức 1: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %
	+ Đạt Mức 2: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %
	+ Đạt Mức 3: 3/4 (3/4) tiêu chí chiếm 75 %

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

 Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng, biển tên trường, sân chơi, bãi tập. Có đủ khối phòng học, phòng tin học; bảng, bàn ghế giáo viên, học sinh. Có các công trình vệ sinh, nhà để xe phục vụ riêng cho giáo viên, học sinh. Có sắp xếp 01 phòng thư viện - thiết bị sử chung cho thầy và trò. Thư viện được đầu tư để hướng tới đạt chuẩn 01 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; có hệ thống thoát nước đảm bảo đúng qui định.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

 a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

 b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;

 c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

 Mức 2:

 a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;

 b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

 Mức 3:

 Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.[H3-3.1-01]

 Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh [H3-3.1-01]

 Nhà trường có sân chơi, sân tập thể dục thể thao cho học sinh [H3-3.1-02]

 Mức 2:

 Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học.[H3-3.1-03]

 Nhà trường có sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả. [H3-3.1-05]

 Mức 3:

 Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường chủ động tham mưu tích cực với các cấp lãnh đạo và chính quyền địa phương để xây dựng cơ sở trường lớp khang trang, thoáng mát đảm đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Công chức, viên chức và học sinh trường Tiểu học Đông Lộc đã nỗ lực trong việc bảo vệ môi trường đạt các yêu cầu “Xanh, sạch, đẹp, an toàn”. Trường đều có cổng, biển tên trường, tường rào bao quanh, được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức 1 vào năm 2007. Sau khi xây dựng trường mới được công nhận và tháng 4 năm 2019.

**3. Điểm yếu**

 Chưa có sân đang năng

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Tiếp tục triển khai mô hình  ”Mắt thấy rác, tay nhặt ngay” và tăng cường công tác kiểm tra với từng lớp học trong việc giáo dục ý thức thường xuyên bảo vệ môi trường để khắc phục tình trạng một số học sinh viết, vẽ lên bàn ghế để môi trường học tập đạt Xanh- Sạch- Đẹp-An toàn. Cùng với đố nhà trường sẽ tăng cường công tác tham mưu với các cấp để xây dựng nhà chức năng

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

 a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;

 b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;

 c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

 Mức 2:

 a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;

 b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;

 c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.

 Mức 3:

 Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường có đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định [H3-3.2-01]

 Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định [H3-3.2-02]

 Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học. [H3-3.2-03]

 Mức 2:

 Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học. [H3-3.2-4]

Hệ thống tủ, kệ, giá đụng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu:

1) Đảm bảo đầy đủ theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học.

2) Được sắp xếp hợp lý.

3) An toàn, thuận tiện khi sử dụng.

[H3-3.2-05]

Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định. [H3-3.2-02]

 Mức 3:

 Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

 **2. Điểm mạnh**

 Trường Tiểu học Đông Lộc năm 2017-2018 đã được xây dượng phòng học kiên cố với 16 phòng trong đó phòng học là 10 phòng có kích thức chuẩn theo qui định và được trang trí đẹp mắt đảm bảo đúng theo yêu cầu mô hình trường học mới, bàn ghế đầy đủ đúng quy cách theo quy định.

**3. Điểm yếu**

 Phòng học tuy đã đạt chuẩn nhưng vào mùa mưa cửa sổ  vẫn bị tạt mưa chảy theo kính vào lớp học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Trường Tiểu học Đông Lộc phát huy những mặt mạnh đã đạt được cho những năm tiếp theo đồng thời tham mưu cũng như vận động các mạnh thường quân hỗ trợ kinh phí để làm tấm che cửa sổ khi mùa mưa đến không làm ảnh hưởng đến việc giảng dạy và học tập trong nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

 a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

 b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

 c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

 Mức 2:

 a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

 b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

 Mức 3:

 Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Có phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục.[H3-3.3-01]

Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường (các phòng có trang thiết bị tối thiểu để làm việc như, bàn ghế, tủ, máy vi tính và các phương tiện làm việc).[H3-3.3-02]

Khu để xe cho giáo viên, cán bộ, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.[H3-3.3-03]

 Mức 2:

 Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng dành cho nhân viên đảm bảo đủ diện tích theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.[H3-3.3-02]

 Nhà trường có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung [H3-3.3-04]

 Mức 3:

 Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

 **2. Điểm mạnh**

 Trường có đủ phòng học để tổ chức dạy học văn hóa cho 100% các lớp được học 2 buổi/ ngày và đảm bảo mỗi lớp có một phòng học riêng.

**3. Điểm yếu**

 Chưa có phòng chức năng để dạy các môn học như anh văn, âm nhạc...

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Tham mưu với cấp trên xây dựng phòng học chức năng theo quy định.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

 a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

 b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

 c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

 Mức 2:

 a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

 b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Trường có đủ khu vệ sinh riêng cho giáo viên, nhân viên và học sinh nam lẫn học sinh nữ. Luôn đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 5. [H3-3.4-01].

 Trường có xây dựng Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.[H3-3.4-02]

 Hàng ngày, đội Cờ đỏ, giáo viên Tổng phụ trách đội, giáo viên chủ nhiệm thường xuyên nhắc nhở các tổ trực nhật của lớp thực hiện tốt việc thu gom, xử lý chất thải của trường theo quy định. Các thùng chứa rác đều được bố trí ở những nơi thuận tiện trên sân trường, ở hành lang của các dải phòng học; mỗi phòng học đều được trang bị sọt rác phục vụ nhu cầu mỗi lớp. Hầu hết HS của trường luôn thực hiện tốt khâu vệ sinh sân trường, lớp học; bỏ rác đúng nơi quy định[H3-3.4-03]

 Mức 2:

 Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.[H3-3.4-01]

 Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. [H3-3.4-04]

 **2. Điểm mạnh**

 Trường có đầy đủ các khu vệ sinh phục vụ cho nhu cầu về khâu vệ sinh của giáo viên, học sinh trong toàn trường; các khu vệ sinh luôn được quét dọn sạch sẽ, khô ráo; có trang bị các điều kiện cơ bản, các bảng biểu cần thiết phục vụ cho nhu cầu vệ sinh. Trường đều có hệ thống cống rãnh phục vụ cho việc thoát nước vào mùa mưa. Việc thu gom và xử lý rác thải được thực hiện thường xuyên, đảm bảo được môi trường cho khuôn viên trường học luôn sạch sẽ, thoáng mát. Nguồn nước sinh hoạt phục vụ đầy đủ cho nhu cầu của giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường.

**3. Điểm yếu**

 - Hiện tượng học sinh bỏ rác chưa đúng nơi quy định vẫn còn diễn ra. Một vài cá nhân học sinh chưa thực hiện tốt việc phân loại rác thải khi bỏ vào các thùng chứa.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 - Bộ phận TPT Đội thường xuyên kết hợp với giáo viên chủ nhiệm các lớp quán triệt, nhắc nhở học sinh thực hiện tốt việc bỏ rác đúng nơi quy định, phân loại rác thải khi bỏ vào các thùng chứa đúng theo quy định. Bên cạnh đó, nhà trường sẽ thực hiện ngay việc làm các băng-rôn, khẩu hiểu nhằm tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức cho các em về giữ gìn vệ sinh môi trường trong trường học, nơi công cộng; giúp các em phân biệt rõ và thực hiện tốt hơn về phân loại rác thải trước khi bỏ vào các thùng chứa theo quy định.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

 a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

 b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

 c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

 Mức 2:

 a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

 b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

 c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

 Mức 3:

 Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

  Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. [H3-3.5-01]

 Nhà trường có đủ thiết bị dạy học phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục đào tạo. [H3-3.5-01]

 Thiết bị dạy học được kiểm kê [H3-3.5-02], sửa chữa,  bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm hàng năm. [H3-3.5-03]

 Mức 2:

 Tất cả các máy tính tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý và hoạt động dạy học. [H3-3.5-04]

 Giáo viên sử dụng tối đa thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp [H3-3.5-05]

 Hàng năm giáo viáo viên còn tự làm một số đồ dùng dạy học đáp ứng yêu cầu giảng dạy; có hồ sơ theo dõi đăng ký sử dụng thiết bị dạy học của GV. Việc sử dụng thiết bị dạy học được GV cập nhật kịp thời. [H3-3.5-03]

 Mức 3:

 Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-3.5-03]

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo. Giáo viên sử dụng tối đa thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp. Giáo viên tự làm một số đồ dùng dạy học để phục vụ cho giảng dạy. Hàng năm thực hiện kiểm kê, đề nghị thanh lý thiết bị hư hỏng, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học cần thiết.

**3. Điểm yếu**

 Một số thiết bị được cung ứng chưa phù hợp hoặc độ chuẩn xác không cao. Việc tự làm ĐDDH còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Năm học 2019 - 2020 Cán bộ TV-TB tiếp tục thực hiện kiểm kê, đề nghị thanh lý thiết bị hư hỏng. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua tự làm ĐDDH coi đây là tiêu chí đánh giá xếp loại GV hàng năm.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

 a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

 b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

 c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

 Mức 2:

 Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

 Mức 3:

 Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học. [H1-1.6-03]

 Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh. [H3-3.6-02]

 Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo. [H3-3.6-03]

 Mức 2:

 Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên (theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông). [H3-3.6-04]

 Mức 3:

 Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

 **2. Điểm mạnh**

 Thư viện có đầy đủ sách, báo, tổ chức hoạt động hiệu quả, thường xuyên giới thiệu sách mới, phối hợp với Đội TNTP HCM thi kể chuyện đạo đức Hồ Chí Minh theo sách …góp phần giáo dục cho CBGVHS thói quen ham đọc sách, giáo dục đạo đức cho học sinh. CBGV và học sinh có điều kiện nghiên cứu, truy cập thông tin trên máy tính ngay tại thư viện của trường.

**3. Điểm yếu**

 Số lượt CBGVHS nghiên cứu sách báo, tài liệu thư viện còn ít, việc bảo quản sách của HS chưa tốt, còn hư hỏng nhiều. Việc trang bị thêm các loại sách tham khảo mới cho thư viện còn ít so với nhu cầu bạn đọc. Nguyên nhân: Do thời đại công nghệ thông tin bùng nổ, nhiều người chỉ nghiên cứu tài liệu, sách báo qua mạng; học sinh tiểu học còn nhỏ tuổi ý thức giữ gìn chưa tốt, môi trường khí hậu nhiễm mặn; kinh phí hoạt động của nhà trường hàng năm ít.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Từ năm học 2019-2020, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy các điểm mạnh đã đạt được. Tuyên truyền để nâng cao số lượng CBGVHS tham gia đọc sách, báo, tài liệu. Nhân viên thư viện phối hợp với GVCN giáo dục ý thức bảo quản, giữ gìn sách cho học sinh. Tổ chức tốt hội thi giữ vở sạch, viết chữ đẹp hàng năm. Hiệu trưởng dành kinh phí để đầu tư mua thêm sách tham khảo mới cho giáo viên.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 3:**

 Khuôn viên nhà trường rộng rã; có cổng trường, biển tên trường trường. Diện tích mặt bằng của trường đảm bảo để phục vụ cho các hoạt động giáo dục. Phong trào xây dựng trường “Xanh-Sạch-Đẹp” luôn được thầy cô giáo và các em học sinh quan tâm, đảm bảo đủ cây xanh bóng mát. Hàng năm, trường đều tổ chức trồng cây, cải tạo khuôn viên. Đa số giáo viên, học sinh của trường có ý thức cao trong bảo vệ môi trường sạch, đẹp. Thư viện nhà trường khang trang sạch sẽ, được trang bị đầy đủ các điều kiện, phương tiện cần thiết phục vụ cho việc nghiên cứu của giáo viên và học sinh. Nhà để xe cho giáo viên, học sinh được bố trí hợp lí; giáo viên và học sinh luôn nêu cao tinh thần tập thể trong việc giữ gìn, bảo quản tài sản chung. Vệ sinh trường lớp luôn được đảm bảo sạch sẽ, thoáng mát.

 Nhà trường có đủ phòng học để học 02 buổi/ngày; phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát; có đầy đủ bàn ghế GV-HS- bảng viết.

 Việc tự làm ĐDDH còn hạn chế.

 Trường mới được xây dựng nên thư viên đang trong thời gian hoàn thiện theo chuẩn o1

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
	+ Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %
	+ Đạt Mức 1: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
	+ Đạt Mức 2: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
	+ Đạt Mức 3: 2/6 (1/5) tiêu chí chiếm 33.4 %

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

 Ban đại diện CMHS của lớp, của trường được thành lập có tổ chức theo Khoản 1 và 2 Điều 3 của Điều lệ Ban đại diện CMHS. Vào đầu mỗi năm học, nhà trường chỉ đạo, định hướng cho các giáo viên chủ nhiệm (GVCN) tổ chức họp toàn thể CMHS để CMHS cử Ban đại diện CMHS lớp với số thành viên từ 3 đến 5, trong đó có trưởng ban và một phó trưởng ban. Hiệu trưởng họp với trưởng ban và phó trưởng ban của tất cả các Ban đại diện CMHS lớp để cử ra Ban đại diện CMHS trường. Ban đại diện CMHS trường có số lượng thành viên bằng với số lớp trong đó có trưởng ban và hai phó trưởng ban. Ban đại diện CMHS lớp, Ban đại diện CMHS trường luôn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động đúng theo quy định tại các điều 4,5,6,7,8,9 của Điều lệ Ban đại diện CMHS, Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện CMHS trường và Quy chế hoạt động của Ban đại diện CMHS trường. Đồng thời, nhà trường tham mưu Ủy ban nhân dân xã thành lập Ban vận động học sinh nhằm phối hợp với nhà trường vận động học sinh ra lớp.

 Nhà trường tổ chức các phiên họp định kỳ giữa nhà trường với Ban đại diện CMHS để tạo điều kiện cho các hoạt động của đôi bên. Ban đại diện CMHS của lớp, của trường tổ chức họp mỗi năm 3 lần vào đầu năm học, cuối học kỳ 1 và cuối năm học để quyết định chương trình hoạt động của học kỳ, cả năm học và để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của CMHS, góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện CMHS. Đồng thời tại các cuộc họp này nhà trường cũng tiếp thu các ý kiến góp ý và những kiến nghị của CMHS về công tác quản lý, các biện pháp giáo dục học sinh để điều chỉnh kế hoạch giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho HS và nghe báo cáo kết quả hoạt động. Tuy nhiên, còn một số ít phụ huynh con ít quan tâm đến việc học của con em còn giao cho nhà trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

 a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

 b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

 c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

 Mức 2:

 Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

 Mức 3:

 Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hội cha mẹ học sinh trường Tiểu học Đông Lộc được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Thông tư số 55/2011/TT-BGĐT ngày 22/11/2011) [H4-4.1-01]

Ban chấp hành hội CMHS hàng năm có lên kế hoạch hoạt động cho từng năm học, có báo cáo các hoạt động của hội. [H4-4.1-02]

 Hàng năm Ban đại diện hội cha mẹ học sinh của trường được bầu ra và hoạt động theo kế hoạch đề ra. [H4-4.1-03]

 Mức 2:

 Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp [H4-4.1-04]

 Mức 3:

 Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-05]

 **2. Điểm mạnh**

 Ban đại diện CMHS lớp, trường được thành lập đúng quy trình, cơ cấu, số lượng phù hợp với yêu cầu.

 Ban đại diện CMHS trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động cho nhiệm kỳ (năm học), các cuộc họp định kỳ phù hợp với các văn bản hướng dẫn của các cấp và tình hình thực tiễn của địa phương.

**3. Điểm yếu**

 Một bộ phận nhỏ CMHS chưa quan tâm đến việc học tập của con em, thường vắng mặt khi họp PHHS.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Từ năm 2019-2020, nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã đạt được:

 Trong tháng 9 năm 2019, sau khi bầu Ban đại diện CMHS xong, nhà trường phối hợp với Ban đại diện CMHS xây dựng nghị quyết cụ thể để Ban đại diện CMHS, CMHS có nhiều cơ hội tham gia vào các hoạt động của lớp, của trường.

 Nhà trường tổ chức các hoạt động để gắn kết nhiều hơn nữa giữa phụ huynh học sinh với nhà trường như: Ngày hội trăng rằm (15/8/2019 Âm lịch); tổ chức hội thi xanh hóa lớp học, thi thiết kế thời trang bảo vệ môi trường để mừng Đảng mừng Xuân (03/2/2019); tổ chức cắm trại nhân kỷ niệm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/2019)… Qua những hoạt động phong trào đó giúp cho phụ huynh học sinh gần gũi hơn với nhà trường, từ đó quan tâm hơn đến các hoạt động của trường của lớp cũng như việc học tập của con em mình.

 Nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động cho từng giai đoạn và cả năm học.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

 a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

 b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

 c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

 Mức 2:

 a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

 b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

 Mức 3:

 Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường [H4-4.2-01]

 Hàng năm nhà trường đã tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường [H4-4.2-02]

 Năm học 2019 - 2020, nhà trường đã tham mưu Đảng ủy, UBND xã, Hội khuyến học phối hợp với BĐDCMHS vận động phụ huynh, các mạnh thường quân: tập sách, quần áo, cặp. Tổng các nguồn hỗ trợ trị giá: 5.217.000đ tặng HS nghèo. [H4-4.2-03]

 Mức 2:

 Nhà trường đã rất tích cực tham mưu với Cấp ủy Đảng, chính quyền từ đó nhà trường đã được sự quan tâm, tạo điều kiện để thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Từ đó nhà trường đã xây dựng được ngôi trường 2 tầng khang trang sạch đẹp theo chuẩn, xây dựng được hệ thống bồn rửa tay, nhà xe.  [H4-4.2-04].

 Nhà trường đã thường xuyên phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương bằng các hình thức như: Thông qua các chủ điểm, các ngày lễ trong năm, nhà trường đã phối hợp với Hội cựu chiến binh, xã Đoàn xã Thạnh Đông giáo dục HS về truyền thống lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương, tổ chức thi tìm hiểu lịch sử, văn hóa, tổ chức văn nghệ [H4-4.2-05].  Tổ chức viếng nghĩa trang liệt sỹ huyện, tổ chức cho đội viên thăm, giúp đỡ các gia đình có công với cách mạng trên địa bàn [H4-4.2-06].

 Mức 3:

 Hàng năm, nhà trường đã tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, đồng thời phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân nên đã được đầu tư xây dựng ngôi trường sạch đẹp đạt chuẩn, khu thư viện xanh, nhà để xe cho học sinh và giáo viên, xây dựng hòn non bộ…. Từ đó, nhà trường đã thật sự là địa chỉ thân thiện thu hút học sinh - thiếu niên đến vui chơi và học tập tại trường.

 **2. Điểm mạnh**

 Hằng năm nhà trường đã tích cực tham mưu, phối hợp có hiệu quả với  Đảng ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức, đoàn thể, các cá nhân trong và ngoài địa bàn huyện trong công tác giáo dục truyền thống lịch sử cho HS. Tham mưu để xây dựng các tiêu chí như vườn trường, hòn non bộ, nhà vệ sinh, giáo viên.

**3. Điểm yếu**

 Nhà trường chưa có nhà đa năng để phục vụ các hoạt động thể  dục, thể thao cho học sinh khi thời tiết không thuận lợi.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Trong các năm tới nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh và năm học 2019 – 2020, Hiệu trưởng tham mưu với lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tân Hiệp đầu tư xây dựng nhà đa năng cho nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 4:**

 Nhà trường đã hối hợp với các các cấp ủy Đảng, hội cha mẹ học sinh tạo động lực giúp cho hoạt động dạy và học trong nhà trường đạt kết quả ngày càng cao, xây dựng được cơ sở vật chất đáp ứng theo chuẩn, tạo ra môi trường học tập tích cực phát huy tính sáng tạo của học sinh.

 Mặc dù BGH nhà trường đã cố gắng tạo ra môi trường giáo dục hội tụ cả ba môi trường: Nhà trường - gia đình - xã hội, tuy nhiên một bộ phận phụ huynh vẫn còn còn có tư tưởng giao khoán việc giáo dục con em của mình cho nhà trường

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
	+ Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0 %
	+ Đạt Mức 1: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
	+ Đạt Mức 2: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
	+ Đạt Mức 3: 1/2 (1/2) tiêu chí chiếm 50 %

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

 Trường Tiểu học Đông Lộc đã chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên. Các hoạt động hỗ trợ giáo dục luôn được quan tâm như tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi và từng bước triển khai thực hiện có hiệu quả. Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh đáp ứng mục tiêu giáo dục. Tổ chức tuyên truyền giáo dục sức khoẻ cho học sinh qua các buổi học chính khoá như: dạy lồng ghép giáo dục nha khoa, giáo dục sức khoẻ, giáo dục bảo vệ môi trường và qua các buổi sinh hoạt ngoại khoá, các tranh ảnh tuyên truyền về phòng bệnh, phòng dịch. Hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng cao. Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống, tạo cơ hội để học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, hào hứng

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

 a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

 b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;

 c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

 Mức 2:

 a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

 b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Hằng năm đề ra kế hoạch cụ thể đảm bảo theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục. [H5-5.1-01]

 Giáo viên vận dụng đa dạng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức các hoạt động dạy học đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường tuy nhiên chưa đồng đều giữa các giáo viên; Có tổ chức bồi dưỡng cho học sinh nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.[H1-1.2-06]

 Hằng năm đề ra kế hoạch cụ thể đảm bảo theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận. [H5-5.1-01]; [H1-1.2-06]

 Mức 2:

 Hàng năm, nhà trường thực hiện dạy đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo qui định của Bộ và phân phối chương trình của phòng GD & ĐT; có lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng nhằm đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh nhưng đôi lúc chưa đa dạng.[H5-5.1-01]

 Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch [H5-5.1-02]

 **2. Điểm mạnh**

 Đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý tiểu học.

 Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch. Hàng năm đều thông qua tập thể cán bộ , giáo viên đóng góp ý kiến và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận [H5-5.1-01]

**3. Điểm yếu**

 Việc tự bồi dưỡng nâng cao các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức các hoạt động dạy học của một số giáo viên còn chậm.

 Hội CMHS đã có sự quan tâm đến kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường song việc tham gia cùng với nhà trường thực hiện kế hoạch thì chưa nhiều và thường

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Từ năm học 2019 - 2020, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và công bố rộng rãi trong và ngoài nhà trường cũng như phát huy hiệu quả công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh còn gặp khó khăn trong học tập. Chỉ đạo các tổ chuyên môn tăng cường nâng cao sinh hoạt chuyên môn tổ, tổ chức thực hiện các chuyên đề nhằm bồi dưỡng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức các hoạt động dạy học cho giáo viên. Khuyến khích giáo viên thường xuyên dự giờ thao giảng, tự học tập bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Bên cạnh đó nhà trường tăng cường hơn nữa công tác phối hợp và vận động Hội CMHS cùng tham gia thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

 a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

 b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

 c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

 Mức 2:

 a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

 b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

 Mức 3:

 Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục.[H5-5.2-01]

 Đã vận dụng các phương pháp , kỹ thuật dạy học và tổ chức các hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp điều kiện nhà trường và đối tượng học sinh. [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03]

 Thực hiện đúng quy định về đánhgiá học sinh tiểu học heo thông tư 22/2016/TT-BGDĐT.[H5-5.2-04]

 Mức 2:

 Có kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học, từng học kỳ, từng tháng và từng tuần.[H5-5.2-03]

 Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, đồng thời phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. [H5-5.2-05].

 Mức 3:

 Rà soát, đánh giá việc thực hiện KH năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập hằng tháng nhằm nâng cao chất lượng dạy-học của giáo viên và học sinh.[H5-5.2-06]

 **2. Điểm mạnh**

 Có đầy đủ kế hoạch và có tổ chức giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện trong từng năm học. Hằng năm có rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

**3. Điểm yếu**

 Đôi khi chưa phát hiện kịp thời học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh có năng khiếu để giáo dục và hỗ trợ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Phân công giáo viên bộ môn và giáo viên chủ nhiệm thường xuyên theo dõi, phát hiện học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh có năng khiếu để báo cáo với ban giám hiệu kịp thời.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

 a) Đảm bảo theo kế hoạch;

 b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;

 c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

 Mức 2:

 Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

 Mức 3:

 Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường đã thực hiện các hoạt động giáo dục khác (hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan du lịch, giao lưu văn hóa; hoạt động bảo vệ môi trường; lao động công ích và các hoạt động xã hội khác) của nhà trường được thực hiện đầy đủ theo kế hoạch đã đề ra. [H5-5.3-01]

 Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường.[H5-5.3-02]

 Nhà trường luôn tạo điều kiện để tất cả học sinh được tham gia và các hoạt động học tập, trải nghiệm... [H5-5.3-03]

 Mức 2:

 Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo. [H5-5.3-02]

 Mức 3:

 Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường xây dựng được kế hoạch giáo dục địa phương phù hợp với đặc điểm của địa phương trong từng thời điểm cụ thể.

 Nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện các nội dung giáo dục địa phương thông qua việc kiểm tra hồ sơ giảng dạy của giáo viên, rút kinh nghiệm và điều chỉnh nội dung phù hợp theo từng năm.

**3. Điểm yếu**

 Hình thức, phương pháp giáo dục địa phương chưa đa dạng nên hiệu quả chưa cao.

 Chất lượng các giáo án có nội dung giáo dục địa phương chưa có chiều sâu.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Nhà trường cần xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường với các ban ngành ở địa phương, phụ huynh học sinh trong việc giáo dục học sinh: các buổi giao lưu, họp mặt về địa phương...

 Tăng cường các hoạt động dạy học trải nghiệm sáng tạo trong học sinh: tham quan thực tế, xem phim tư liệu,...

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

 a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;

 b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;

 c) - Quản lý hồ sơ. - Số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

 Mức 2:

 Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

 Mức 3:

 Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công (Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 03 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ). [H5-5.4-01]

 Hàng năm trường tuyển sinh các em trong địa bàn đạt tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%. [H5-5.5-02]

 Quản lý hồ sơ. - Số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định. [H5-5.4-01]

 Mức 2:

 Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%. [H5-5.4-02]

 Mức 3:

 Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%. [H5-5.4-02]

 **2. Điểm mạnh**

 Công tác phổ cập giáo dục tiểu học được trường tham gia và thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, không để xảy ra hiện tượng tái mù chữ ở địa bàn; tổ chức và thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", huy động 100% trẻ trong độ tuổi ra lớp; tích cực quan tâm, hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật được đến trường học tập.

 Tất cả số liệu được quản lý qua phần mềm một cách khoa học.

**3. Điểm yếu**

 Một số học sinh khuyết tật trí tuệ chưa đạt được chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học, kĩ năng giao tiếp và tham gia các hoạt động giáo dục khác còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Nhà trường tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Tích cực tham mưu với các cấp có thẩm quyền, các tổ chức cá nhân có lòng hảo tâm để giúp đỡ thêm cho trẻ có hoàn cảnh khó vươn lên học tốt trong những năm học tiếp theo.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

 a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;

 b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;

 c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

 Mức 2:

 a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;

 b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

 Mức 3:

 a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;

 b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học trong các năm học đạt từ 95% trở lên [H2-2.4-02]

 Trong 5 năm gần đây tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% [H5-5.5-01]

 Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. [H5-5.5-02]

 Mức 2:

 Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học trong các năm học đạt từ 95% trở lên [H2-2.4-02]

 Trong 5 năm gần đây tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% [H5-5.5-02]

 Mức 3:

 Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%. [H2-2.4-02]

 Trong 5 năm gần đây tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% [H5-5.5-02]

 **2. Điểm mạnh**

 Hàng năm tỷ lệ học lực, hạnh kiểm của học sinh đều đạt và vượt kế hoạch nhà trường đề ra, tăng dần theo từng năm. Tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học giảm dần và vượt kế hoạch đề ra. Tỷ lệ học sinh Hoàn thành chương trình tiểu học nghề đều tăng qua các năm và đạt tỷ lệ cao so với quy định.

**3. Điểm yếu**

 Tuy nhiên, Do hoàn cảnh gia đình học sinh khó khăn cha mẹ phải đi làm ăn xa các em phải theo cha mẹ, một bộ phận phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập của các em. Từ đó dẫn đến kết quả cuối năm của các em chưa cao, vẫn còn học sinh phải ở lại lớp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Trong năm học 2019-2020 và những năm tiếp theo Nhà trường giao cho bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch chuyên môn cụ thể, tổ chức thao giảng, sinh hoạt chuyên đề, đổi mới phương pháp để tiếp tục duy trì và nâng cao tỷ lệ học sinh hoàn thành tối nội dung các môn học. Bộ phận đoàn thể, hội khuyến học nhà trường vận động phụ huynh và các mạnh thường quân ủng hộ quỹ tiếp sức đến trường để giúp đỡ những em có hoàn cảnh khó khăn. Đoàn thanh niên và tổng phụ trách đội phối hợp với chính quyền địa phương và phụ huynh học sinh trong việc giáo dục các em tự học, đi học đều, tránh xa tệ nạn xã hội. Từ đó giảm dần tỷ lệ học sinh không hoàn thành nội dung môn học và bỏ học.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 5:**

 Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục và có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học theo đúng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tập thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình trong giảng dạy cũng như trong các hoạt động. Học sinh duy trì sĩ số hàng năm đều đạt 99%. Chất lượng giáo dục 5 năm đều đạt từ 97 đến 98%

 Trong 5 năm qua, 100% học sinh xếp loại đạo đức đạt, học sinh được xếp loại thực hiện đầy đủ 5 nhiệm vụ đạt tỉ lệ 100%. Tất cả học sinh được tuyên truyền và giáo dục hiểu biết ý nghĩa về các ngày truyền thống, các ngày lễ, kỹ năng sống, các phong trào: “Gương người tốt- việc tốt”, “Mắt thấy rác tay nhặt ngay”, “Thiếu nhi Việt Nam thi đua thực hiện tốt Năm điều Bác Hồ dạy”, “Xây dựng Trường học thân thiện - Học sinh tích cực”... Phối hợp kịp thời với trạm y tế của xã khám bệnh, kiểm tra sức khỏe định kì cho học sinh. Tất cả học sinh được tuyên truyền đầy đủ và hiệu quả giáo dục sức khỏe, đảm bảo an toàn vệ sinh ăn uống, vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được nhà trường chú trọng và luôn tổ chức dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với lứa tuổi học sinh, góp phần vào việc nâng cao chất lượng giáo dục.

 Nhà trường vẫn còn thiếu trang thiết bị y tế, việc hình thành ý thức về vệ sinh răng miệng cho học sinh chưa cao.

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
	+ Không đạt: 0/5 tiêu chí chiếm 0 %
	+ Đạt Mức 1: 5/5 (5/5) tiêu chí chiếm 100 %
	+ Đạt Mức 2: 5/5 (5/5) tiêu chí chiếm 100 %
	+ Đạt Mức 3: 4/5 (3/4) tiêu chí chiếm 80 %

**II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**

**Tiêu chí 1**: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng**

 Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**2. Điểm mạnh**

 Nhà trường đã tham khảo các mô hình trường học tiên tiến trong khu vực. Đã áp dụng dạy học theo mô hình trường học mới đạt kết quả tốt.

**3. Điểm yếu**

 Dạy học theo mô hình mới học sinh mạnh dạn hơn nhưng chữ viết còn xấu. Một số nhóm trưởng chưa đáp ứng được yêu cầu về kỹ năng điều hành nhóm.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Tăng cường rèn chữ viết cho học sinh trong từng môn học.

 Thường xuyên sinh hoạt chuyên môn vè chuyên đề kỹ năng điều hành nhóm của nhóm trưởng.

**5. Tự đánh giá:** Đạt

**Tiêu chí 2**: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

**1. Mô tả hiện trạng**

 Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan

**2. Điểm mạnh**

 Trong những năm qua nhà trường quan tâm, giúp đỡ nhiều hơn đến đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật

**3. Điểm yếu**

 Do trường có nhiều đối tượng học sinh là hộ cận nghèo, hộ nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biết khó khăn, nhà trường đã hỗ trợ về vật chất và tinh thần cho các em nhưng còn ít so với sự khó khăn của các em.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Trong những năm tới nhà trường tăng cường hơn nữa trong việc vận động các mạnh thường quân hỗ trợ nhiều hơn nữa cho các em khó khăn của trường. Duy trì và nhân rộng mô hình em nuôi của Đoàn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt

**Tiêu chí 3**: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

 Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

**2. Điểm mạnh**

 Thư viện nhà trường khang trang, thoáng mát có đủ sách, truyện cho học sinh đọc.

 Máy tính trong thư viện được kết nối internet thuận tiện cho việc lưu trữ thông tin.

**3. Điểm yếu**

 Số lượng máy tính còn ít, chưa có máy tính phục vụ cho tìm kiếm thông tin trên mạng của người đọc.

 Sách tham khảo còn ít và chưa phong phú.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Trong những năm tới nhà trường tích cực tham mưu để trang bị đầy đú sách, tài liệu tham khảo cho học sinh và giáo viên. Hướng tới xây dựng thư viện đạt chuẩn.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 4**: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

 Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

**2. Điểm mạnh**

 Nhà trường xây dựng chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với tình hình thực tể của địa phương, hàng năm có tổng kết đưa ra những mặt mạnh và hạn chế để điều chỉnh cho phù hợp.

**3. Điểm yếu**

 - Các mục tiêu phát triển chiến lược nhà trường đã đạt nhưng có những nội dung đạt chậm do phụ thuộc vào nhiều yếu tố như cơ sở vật chất và kinh phí,...

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Tăng cường tham mưu với cấp trên, phối hợp nhịp nhàng với các bộ phận trong nhà trường để đạt tốt nhất các mục tiêu chiến lược đề ra.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 5**: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

 Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

**2. Điểm mạnh**

 Trong những năm qua nhà trường đã tham gia đầy đủ các hoạt động do cấp trên phát động và đạt kết quả tốt, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao, được nhân dân, phụ huynh đồng tình.

**3. Điểm yếu**

 Mặc dù kết quả giáo dục đạt cao, chất lượng tham gia các hoạt động khác đạt tốt. Tuy nhiên so với các trường có cùng điều kiện thì nhà trường chưa nổi trội hơn nhiều ở một số hoạt động.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Trong những năm tời trường tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, áp dụng nhiều giải pháp trong giáo dục và các hoạt động khác để các hoạt động của trường dẫn đầu trong khối thi đua của huyện.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Kết luận:**

 Nhà trường đã tham khảo mô hình trường học tiến của các nước trong khu vực. Hiện nay đang tiến hành dạy học theo mô hình trường học mới đạt kết quả cao.

 Quan tâm chăm lo, hỗ trợ nhiều hơn đến các đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật.

 - Thư viện nhà trường có có 01 máy tính kết nối internet nhưng chỉ phục vụ cho báo cáo và lưu trữ. Tài liệu trong thư viện nhà trường còn hạn chế, chủ yếu là sách và truyện thiếu nhi.

 - Chiến lược phát triển nhà trường có một số mục tiêu đạt chậm.

 - Kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường đạt kết quả cao nhưng chưa vượt trội.

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
	+ Không đạt: 3/5 tiêu chí chiếm 60 %
	+ Đạt: 2/5 tiêu chí chiếm 40 %

**Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
	+ Không đạt: 0/27 chiếm 0 %
	+ Đạt Mức 1: (27/27) (27/27) tiêu chí chiếm 100 %
	+ Đạt Mức 2: (27/27) (27/27) tiêu chí chiếm 100 %
	+ Đạt Mức 3: (18/27) (10/19) tiêu chí chiếm 66.7 %
* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
	+ Không đạt: 3/5 tiêu chí chiếm 60 %
	+ Đạt: 2/5 tiêu chí chiếm 40 %

 Trong quá trình hình thành và phát triển, cho đến nay nhà trường đã đạt rất nhiều thành tích. Đội ngũ quản lý có năng lực lãnh đạo tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có uy tính trong hội đồng sư phạm. Trường có một tập thể đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy. 100% giáo viên đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu giáo viên giỏi các cấp (trường, huyện, tỉnh) trong nhiều năm liền, luôn có ý thức xây dựng tập thể vững mạnh. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên đoàn kết, nêu cao tinh thần trách nhiệm, phấn đấu vì nhiệm vụ chung. Cơ sở vật chất đã tương đối khang trang đáp ứng nhu cầu dạy và học. Hoạt động dạy và học đã từng bước đi vào ổn định và có nề nếp. Quy mô cũng như chất lượng dạy và học ngày một nâng cao hơn.

Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên của BGD&ĐT. TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÔNG LỘC tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt mức độ 1 trường chuẩn Quốc Gia.

*……………, ngày ..............tháng ............. năm 20..........*

|  |  |
| --- | --- |
|   | **HIỆU TRƯỞNG***(Ký tên, đóng dấu)* |

**Phần IV**

**PHỤ LỤC**